|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025* |

**Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý Dự thảo  
 Thông tư quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện   
của nhà máy thủy điện tích năng; nội dung chính**

**của hợp đồng mua bán điện**

1. **Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của thành viên Tổ soạn thảo**

Thông tư quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện của nhà máy thủy điện tích năng; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện (Thông tư) đã được gửi lấy ý kiến theo quy định tại Thông tư số 47/2025/TT-BCT ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương.

a) Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1462/QĐ-BCT ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc thành lập Tổ soạn thảo Dự thảo Thông tư. Ngày 30 tháng 6 năm 2025 Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1873/QĐ-BCT về việc bổ sung thành viên Tổ soạn thảo Thông tư. Thành viên của Tổ soạn thảo gồm có đại diện của Bộ Công Thương (Cục ĐL, Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch, tài chính và Quản lý doanh nghiệp, Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Việt Nam - NSMO, Viện Năng lượng); Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN); Công ty Mua bán điện (EPTC), các Tổng công ty Phát điện 1, 2, 3; các Tổng công ty điện lực miền Bắc, Trung, Nam, Hồ Chí Minh; các Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 1, 2, 3, 4.

b) Bộ Công Thương đã có Công văn số 5635/BCT-ĐL ngày 30 tháng 7 năm 2025 lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan về dự thảo Tờ trình và dự thảo Thông tư.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các thành viên Tổ soạn thảo, Cục Điện lực đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình (đính kèm Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành và tổ chức có liên quan).

1. **Cơ quan, tổ chức lấy ý kiến**

Cục Điện lực đã lấy ý kiến bằng văn bản của 22 đơn vị. Tính đến nay, Cục Điện lực nhận được 16/22 ý kiến góp ý, trong đó có Tổng công ty Phát điện 1, 2, Tổng công ty điện lực thành phố Hà Nội thống nhất với nội dung dự thảo Thông tư; Văn phòng Bộ Công Thương, Công ty vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia, Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển Trường Thành không có ý kiến bổ sung; Các đơn vị còn lại, Cục Điện lực đã tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến tại Bản Tổng hợp dưới đây:

**Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành và tổ chức có liên quan**

| **TT** | **NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN** | **CHỦ THỂ GÓP Ý** | **NỘI DUNG GÓP Ý** | **NỘI DUNG**  **TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thống nhất hoặc cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Thông tư và không có ý kiến gì thêm | - Tổng công ty Phát điện 1, 2, Tổng công ty điện lực thành phố Hà Nội thống nhất với nội dung dự thảo Thông tư; Tổng công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 1, 4  - Văn phòng Bộ Công Thương, Công ty vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia, Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển Trường Thành không có ý kiến bổ sung | |  |
| 2 | Bộ Tài chính | 1. Về nguyên tắc quản lý nhà nước đối với giá điện  - Tại Điều 15 Luật Giá 2023 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ: “*1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá trong lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.*  *2. Ban hành theo thẩm quyền, trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá thuộc lĩnh vực quản lý…*”  Ngoài ra tại điểm c khoản 4 Điều 3 Luật Giá 2023 quy định: “*c) Giá điện và giá các dịch vụ về điện được thực hiện theo quy định của pháp luật về điện lực;*” và tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Luật Giá 2023 quy định danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá; trong đó: “*Điện (bán lẻ, bán buôn); các dịch vụ về điện theo quy định của Luật Điện lực bao gồm: dịch vụ phát điện, dịch vụ truyền tải điện, dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện, dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực, dịch vụ phân phối điện” thực hiện theo quy định của pháp luật về điện lực.*”  - Tại khoản 2 Điều 6 Luật Điện lực 2024 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về điện lực: “*2. Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về điện lực.*”  Vì vậy, căn cứ theo các quy định trên thì Bộ Công Thương là cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực, trong đó có giá điện có trách nhiệm xây dựng ban hành theo thẩm quyền, trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá thuộc lĩnh vực quản lý. | | Tiếp thu và thực hiện xây dựng quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện của nhà máy thủy điện tích năng. |
| 3 | Bộ Tài chính | Thông tư quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện của nhà máy thuỷ điện tích năng; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện là văn bản có tính chuyên môn sâu trong lĩnh vực điện lực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương, đề nghị Bộ Công Thương rà soát các quy định của Luật Điện lực và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để nghiên cứu, đánh giá kỹ quy định cụ thể đảm bảo cơ sở pháp lý và khả thi trong thực hiện. | | Tiếp thu và hoàn thiện tại Dự thảo Tờ trình |
| **II** | **Về sự cần thiết ban hành văn bản** | | | |
| 1 | Dự thảo Tờ trình | Bộ Xây dựng | - Bổ sung các quy định chưa có về “cơ chế giá điện nhiều thành phần theo đặc thù của nhà máy điện theo thời kỳ” tại Thông tư số 12/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025; bổ sung báo cáo về sự khác nhau giữa phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 12/2025/TT-BCT và dự thảo Thông tư này.  - Bổ sung đánh giá về dự báo về việc triển khai các quy định pháp luật sẽ ban hành tại dự thảo Thông tư (vì theo tờ trình này thì đến nay chưa có nhà máy thủy điện tích năng nào vận hành). | Tiếp thu ý kiến và bổ sung tại dự thảo Tờ trình |
| 2 | Dự thảo Tờ trình | Bộ Tư pháp | Tại dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình về cơ sở pháp lý ban hành Thông tư, bao gồm: khoản 3 Điều 12, khoản 5 Điều 44 và điểm b khoản 8 Điều 51 Luật Điện lực 2024. Trong đó, khoản 8 Điều 51 Luật Điện lực năm 2024 quy định: *“Căn cứ đặc thù của nhà máy điện theo từng thời kỳ, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định nội dung sau đây:*  *a) Áp dụng khung giá phát điện đối với nhà máy điện gió ngoài khơi theo quy định của Luật này, nhà máy điện quy định tại khoản 2 Điều này;*  *b) Cơ chế giá điện nhiều thành phần, bao gồm các thành phần giá công suất, giá điện năng, giá cố định, giá biến đổi hoặc thành phần giá khác (nếu có)”.*  Đồng thời, cơ quan chủ trì soạn thảo cũng giải trình sự cần thiết phải xây dựng cơ chế giá điện hai thành phần đối với nhà máy thủy điện tích năng. Vì vậy, việc Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định phương pháp xác định dịch vụ phát điện của nhà máy thủy điện tích năng; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện (trong phạm vi thẩm quyền của Bộ trưởng và phù hợp với Luật Điện lực năm 2024) là cần thiết và có cơ sở. | Tiếp thu và hiệu chỉnh tại dự thảo Tờ trình |
| 3 |  | Vụ Pháp chế | Về cơ chế giá nhiều thành phần, điểm a khoản 1 Điều 51 Luật Điện lực quy định “*Giá hợp đồng mua bán điện bao gồm: thành phần giá cố định được xác định bình quân theo đời sống kinh tế dự án; thành phần giá vận hành và bảo dưỡng và thành phần giá biến đổi*”.  Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 51 Luật Điện lực Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 12/2025/TT-BCT. Như vậy giá nhiều thành phần hiện nay đã được pháp luật quy định.  Điểm b Khoản 8 Điều 51 Luật Điện lực quy định:  “*8. Căn cứ đặc thù của nhà máy điện theo từng thời kỳ, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định nội dung sau đây:*  *…*  *b. Cơ chế giá điện nhiều thành phần, bao gồm các thành phần giá công suất, giá điện năng, giá cố định, giá biến đổi hoặc thành phần giá khác (nếu có)*.”  Quyết định số 1544/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 11/12/2024 và Quyết định số 3334/QĐ-BCT ngày 16/12/2024 của Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch thi hành Luật Điện lực không có Thông tư quy định về cơ chế giá điện nhiều thành phần theo khoản 8 Điều 51 Luật Điện lực. Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 3 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “*Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong phạm vi cả nước hoặc trong đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định tại Luật này ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện.*”. Dự thảo quy định cho đối tượng là nhà máy thủy điện tích năng. Vì vậy, trong trường hợp đã đánh giá đầy đủ về tính đặc thù của nhà máy, sự cần thiết về thời gian thực hiện, đề nghị xem xét ban hành nội dung cơ chế giá điện quy định tại điểm b khoản 8 Điều 51 Luật Điện lực dưới hình thức văn bản cá biệt. | Điểm a khoản 1 Điều 51 Luật Điện lực quy định giá hợp đồng mua bán điện gồm giá cố định, giá vận hành bảo dưỡng và giá biến đổi; căn cứ điểm g khoản 1 Điều 51 Luật Điện lực (Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện quy định tại khoản này) và với tính chất đặc thù của loại hình thủy điện tích năng là Bơm nước tích trữ năng lượng và Phát điện khi hệ thống điện cần, đồng thời thực hiện một số chức năng khác nhằm đảm bảo ổn định hệ thống, khác biệt với các loại nhà máy điện truyền thống (chỉ phát điện thông thường vào lưới như được quy định tại Thông tư 12/2025/TT-BCT). Do đó, căn cứ Điểm b Khoản 8 Điều 51, để xây dựng cơ chế giá điện nhiều thành phần cho nhà máy thủy điện tích năng, loại hình có đặc thù riêng cần được Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thống nhất, áp dụng chung cho tất cả các nhà máy thủy điện tích năng và phải ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật (Thông tư). Việc này bảo đảm tính pháp lý, minh bạch và có cơ sở để các nhà đầu tư yên tâm thực hiện dự án.  Ngoài ra, Bộ Tư pháp đã có ý kiến như sau: Tại dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình về cơ sở pháp lý ban hành Thông tư, bao gồm: khoản 3 Điều 12, khoản 5 Điều 44 và điểm b khoản 8 Điều 51 Luật Điện lực 2024, cơ quan chủ trì soạn thảo cũng giải trình sự cần thiết phải xây dựng cơ chế giá điện hai thành phần đối với nhà máy thủy điện tích năng. . . Vì vậy, việc *Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định phương pháp xác định dịch vụ phát điện của nhà máy thủy điện tích năng; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện* (trong phạm vi thẩm quyền của Bộ trưởng và phù hợp với Luật Điện lực năm 2024) là cần thiết và *có cơ sở*. |
| 4 | Dự thảo Tờ trình | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Khoản 2, mục I, một trong các lý do ban hành quy định về cơ chế giá hai thành phần (công suất + điện năng) áp dụng với nhà máy thủy điện tích năng (TĐTN) là tính không chắc chắn về sản lượng điện phát hoặc lấy từ lưới, khác biệt với các loại nhà máy điện truyền thống (chỉ phát điện vào lưới). Theo EVN, cơ chế này bảo vệ chủ đầu tư, đảm bảo việc thu hồi chi phí đầu tư, chi phí vốn, có lợi nhuận tương đối cao so với việc đầu tư hệ thống truyền tải, lưới điện phân phối, tuy nhiên sẽ cần có cơ chế đảm bảo các quyết định cho phép đầu tư dự án TĐTN tại từng giai đoạn (số dự án, quy mô, vị trí) là phù hợp với nhu cầu thực của hệ thống để tránh việc phải thanh toán chi phí do đầu tư dư thừa loại hình TĐTN, có cơ chế phạt đối với việc không đảm bảo chức năng, nhiệm vụ của dự án đối với hệ thống. | Dự thảo Thông tư đã bổ sung: Nhà máy thủy điện tích năng thuộc danh mục các thủy điện tích năng có giai đoạn vận hành 2025-2030 thuộc Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đấu nối với hệ thống điện quốc gia; có cơ chế phạt đối với việc không đảm bảo chức năng, nhiệm vụ của dự án đối với hệ thống. |
| **III** | **Nội dung cụ thể** | | | |
| 1 | Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng | Bộ Tư pháp | Ngày 01/02/2025, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 12/2025/TT-BCT quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện. Thông tư số 12/2025/TT-BCT quy định: *“Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau đây: Nhà máy điện hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đấu nối với hệ thống điện quốc gia”* (khoản 2 Điều 1) và *“Nội dung về phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện quy định tại Thông tư này không áp dụng đối với các đối tượng sau: nhà máy thuỷ điện chiến lược đa mục tiêu...”* (khoản 3 Điều 1). Do vậy, đề nghị Bộ Công Thương rà soát và phân định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Thông tư với Thông tư số 12/2025/TT-BCT, từ đó hoàn thiện phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung dự thảo Thông tư. | Tiếp thu ý kiến và dự kiến sửa đổi khoản 3 Điều 1 Thông tư số 12/2025/TT-BCT như sau:  “Nội dung về phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện quy định tại Thông tư này không áp dụng đối với các đối tượng sau: nhà máy thuỷ điện chiến lược đa mục tiêu, . . . , *nhà máy thủy điện tích năng,* . . .”. |
| 2 |  | Vụ Pháp chế | Liên quan đến nhà máy TĐTN, hiện nay Thông tư 09/2025/TT-BCT có quy định đối với đối tượng này theo hướng đặc thù hơn so với nguồn điện khác trong việc xác định một vài thông số đầu vào để tính toán khung giá phát điện. Bên cạnh đó, trong quá trình xây dựng Thông tư quy định chi phí phát điện của nhà máy điện trong giai đoạn chưa tham gia thị trường điện cạnh tranh đối với một số loại hình nhà máy điện (Thông tư 08/2025/TT-BCT), Quý Cục đã nêu nhà máy TĐTN thuộc EVN thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư 08/2025/TT-BCT (văn bản số 11/BC-ĐTĐL ngày 13/01/2025 báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế).  Đồng thời, nhà máy TĐTN có thể cung cấp dịch vụ phụ trợ và áp dụng giá dịch vụ này theo quy định tại Thông tư 11/2025/TT-BCT. Vì vậy, trong bối cảnh các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Điện lực đã được ban hành tương đối đầy đủ, đề nghị Quý Cục:  *Thứ nhất*, rà soát toàn bộ quá trình soạn thảo các văn bản pháp luật có liên quan đến nhà máy TĐTN để xem xét, đánh giá chủ trương, định hướng quản lý đối với loại hình nguồn này;  *Thứ hai*, rà soát tính đặc thù của loại hình nhà máy này với các loại hình nhà máy khác trong Quy hoạch, nhà máy cùng loại thuộc EVN và nhà máy cung cấp dịch vụ phụ trợ để làm rõ cơ sở xác định quyết định cơ chế giá quy định tại khoản 8 Điều 51 Luật Điện lực cho loại hình này. | Tiếp thu và hiệu chỉnh tại Dự thảo Thông tư. Theo đó, Dự thảo Thông tư đã bổ sung nội dung:  1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm 2025.  2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, các nhà máy thủy điện tích năng chưa ký hợp đồng mua bán điện thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này. |
| 3 |  | Bộ Xây dựng | Rà soát, thống nhất cụm từ “nhà máy thủy điện tích năng” hay “nhà máy điện” trong toàn bộ Dự thảo Thông tư (các khoản 2, Điều 3, Điều 6, Điều 5, khoản 5 Điều 11…) để thống nhất với phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 | Tiếp thu và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư |
| 4 |  | Bộ Tài chính | - Dự thảo Thông tư quy định cụ thể công thức tính giá công suất và giá điện năng tại năm cơ sở, cùng với phương pháp xác định và điều chỉnh giá hàng năm, có tính đến yếu tố trượt giá và biến động tỷ giá ngoại tệ: Đề nghị Bộ Công Thương có đánh giá và thuyết minh rõ cơ sở của việc xác định các thông số sử dụng trong tính toán giá dịch vụ phát điện nhà máy TĐTN. Đồng thời, tại điểm b khoản 1 Điều 8 dự thảo Thông tư, đề nghị Bộ Công Thương thuyết minh làm rõ cơ sở của việc xác định mức điều chỉnh theo chỉ số CPI do cơ quan thống kê Trung ương công bố nhưng không vượt quá 2,5% đối với thành phần giá vận hành và bảo dưỡng theo chi phí nhân công, cũng như tương quan giữa chi phí nhân công với chỉ số CPI và tính hợp lý trong việc sử dụng cách điều chỉnh này. | Giữ nguyên như Dự thảo Thông tư do việc quy định này đã và đang được thực hiện đối với các nhà máy điện theo quy định về phương pháp xác định giá phát điện từ nhiều năm vừa qua và hiện tại được quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCT. |
| 5 |  | Viện Năng lượng | Đối với giá công suất: đề xuất thanh toán mức giá công suất hàng tháng tương ứng với tỷ lệ % vốn vay trong tổng mức đầu tư của dự án để đảm bảo thu hồi vốn vay cho chủ đầu tư. Đến cuối năm, trong trường hợp tổng số giờ vận hành cộng dồn cả năm của nhà máy thủy điện tích năng lớn hơn hoặc bằng số giờ phụ đỉnh cần thiết của hệ thống điện thì nhà máy TĐTN thu hồi được 100% mức giá công suất. Mục đích nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư của TĐTN, tránh đầu tư TĐTN với quy mô và địa điểm mà hệ thống điện không có nhu cầu huy động. | Nội dung đề xuất thanh toán giá công suất theo tỷ lệ % vốn vay trong tổng mức đầu tư của dự án và điều kiện thu hồi 100% giá công suất khi số giờ vận hành trong năm đạt yêu cầu xin được giữ nguyên như Dự thảo Thông tư. Phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện quy định tại Dự thảo Thông tư đã bảo đảm nhà đầu tư thu hồi đầy đủ chi phí đầu tư, bao gồm cả phần vốn vay, trong toàn bộ vòng đời dự án theo các nguyên tắc của Luật Điện lực.  Việc xem xét quy mô và địa điểm đầu tư nhà máy TĐTN để bảo đảm phù hợp với nhu cầu phụ tải của hệ thống điện, tránh đầu tư không hiệu quả, sẽ được thực hiện theo các quy định pháp luật khác có liên quan về quy hoạch điện và quản lý đầu tư xây dựng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này. |
| 6 | Khoản 2 Điều 1 | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Khoản 2 Điều 1 quy định Thông tư này áp dụng đối với: Nhà máy TĐTN hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đấu nối với hệ thống điện quốc gia. Để tránh hiểu nhầm so với các quy định trước đây, đề nghị làm rõ nhà máy TĐTN Bác Ái do EVN làm chủ đầu tư có thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư không và xác định bên mua điện của dự án ? | Dự thảo Thông tư quy định đối tượng áp dụng: Nhà máy TĐTN thuộc danh mục các TĐTN có giai đoạn vận hành 2025-2030 thuộc Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đấu nối với hệ thống điện quốc gia;  Dự thảo Thông tư quy định nội dung Tổ chức thực hiện như sau: “Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, các nhà máy TĐTN chưa ký hợp đồng mua bán điện thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này” |
| Công ty Mua bán điện | Điều 1 khoản 2 quy định *"Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau đây: a) Nhà máy thủy điện tích năng hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đấu nối với hệ thống điện quốc gia;".*  Công ty mua bán điện đề nghị: thêm trường hợp nếu nhà máy TĐTN là nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu thì áp dụng theo Thông tư nào, nếu áp dụng theo Thông tư 08 thì loại bỏ ở đối tượng áp dụng Thông tư này. |
| 7 | Khoản 3 Điều 2 | Bộ Tài chính | Tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Thông tư quy định bên mua điện là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (hoặc đơn vị đại diện theo phân cấp, ủy quyền). Tuy nhiên, tại Điều 14 dự thảo Thông tư quy định trách nhiệm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong việc phối hợp với bên mua điện, bên bán điện tính toán thống nhất phương án thanh toán chênh lệch tỷ giá và tính toán hợp nhất các hợp đồng mua bán điện; đồng thời, tại Điều 15 tiếp tục quy định trách nhiệm của Bên mua điện. Theo đó, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, rà soát để thống nhất quy định tại khoản 3 Điều 2 và Điều 14, Điều 15 dự thảo Thông tư. | Tiếp thu và hiệu chỉnh tại Dự thảo Thông tư như sau: *Bên mua điện* là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (hoặc đơn vị đại diện theo phân cấp, ủy quyền)*,* Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Tổng công ty Điện lực miền Trung, Tổng công ty Điện lực miền Nam, Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội, Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị mua buôn điện khác theo quy định của thị trường điện cạnh tranh. |
| 8 | Khoản 2, khoản 3 Điều 2 | GIZ | Khoản 2, khoản 3 Điều 2 Dự thảo Thông tư quy định Bên bán điện là đơn vị phát điện sở hữu nhà máy TĐTN; Bên mua điện là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (hoặc đơn vị đại diện theo phân cấp, ủy quyền). Trường hợp nhà máy TĐTN do EVN đầu tư và hoạt động theo mô hình hạch toán phụ thuộc công ty mẹ thì có thuộc đối tượng điều chỉnh tại Dự thảo Thông tư hay thuộc đối tượng điều chỉnh quy định tại Thông tư số 08/2025/TT-BCT ngày 01/2/2025 của Bộ Công Thương quy định về chi phí của các nhà máy trong giai đoạn chưa tham gia thị trường cạnh tranh? | Dự thảo thông tư áp dụng cho các nhà máy TĐTN, không có trường hợp ngoại lệ. |
| 9 | Khoản 1 Điều 3 | Bộ Tư pháp | Đề nghị sửa khoản 1 Điều 3 dự thảo Thông tư để bảo đảm phù hợp với Luật Điện lực năm 2024, theo đó, Bộ trưởng Bộ Công Thương không quy định về giá dịch vụ phát điện mà chỉ quy định phương pháp xác định dịch vụ phát điện của nhà máy TĐTN. | Tiếp thu và đưa nội dung này vào khoản 2 Điều 1 như sau:  Nhà máy TĐTN thuộc danh mục các TĐTN có giai đoạn vận hành 2025-2030 thuộc Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đấu nối với hệ thống điện quốc gia; |
| GIZ | Khoản 1 Điều 3 Dự thảo Thông tư quy định: Căn cứ đặc thù của nhà máy TĐTN theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2025 - 2030, Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về giá dịch vụ phát điện của nhà máy TĐTN quy định tại Điều 3 Thông tư này. Quy định nêu trên có thể được hiểu là Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định/ban hành giá dịch vụ phụ trợ. Cần thiết xem xét quy định phù hợp với phạm vi điều chỉnh quy định tại khoản 1 Điều 1 Dự thảo Thông tư (quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện của nhà máy TĐTN). |
| Công ty Mua bán điện | Khoản 1 Điều 3 quy định:"*Căn cứ đặc thù của nhà máy thủy điện tích năng theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2025-2030 , Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về giá dịch vụ phát điện của nhà máy thủy điện tích năng quy định tại Điều 3 Thông tư này*".  Đề nghị bỏ nội dung này khỏi khoản 1 Điều 3 do nội dung này không liên quan đến nguyên tắc xác định giá dịch vụ phát điện. |
| 10 | Khoản 4 Điều 3 | Bộ Xây dựng | Làm rõ thêm các quy định về (i) khoản chi phí hợp lý, hợp lệ…vòng đời dự án” tại điểm a; (ii) bổ sung hướng dẫn điều chỉnh giá công suất của nhà máy theo hệ số khả dụng thực tế. | Đã tiếp thu và hiệu chỉnh lại dự thảo:  Giá dịch vụ phát điện của nhà máy TĐTN được xây dựng trên cơ sở:  - Các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của chủ đầu tư trong toàn bộ đời sống kinh tế dự án;  - Tỷ suất sinh lợi nội tại về tài chính (IRR) không vượt quá 12%. |
| 11 | Mục a, khoản 4, Điều 3 | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Đề nghị xem lại việc sử dụng thuật ngữ vòng đời kinh tế để thống nhất dự thảo. Đề nghị bổ sung quy định về phạt chi phí công suất khi nhà máy không đáp ứng yêu cầu về công suất khả dụng khi hệ thống có nhu cầu. Bổ sung quy định xác định công suất khả dụng, trường hợp có sự khác biệt về công suất lắp máy và công suất khả dụng. Có thể có sự khác biệt về công suất phát và công suất bơm, có hay không việc xác định công suất khả dụng trong chế độ bơm. Vấn đề xác định số giờ khả dụng công suất phát, cơ sở xác định các thông số này. Về mức so sánh 95% công suất được huy động, đề nghị xem xét trên cơ sở mức sai số điều độ cho phép theo quy định thị trường điện. | Tiếp thu và hiệu chỉnh như sau:  - Thuật ngữ vòng đời kinh tế đã được hiệu chỉnh là các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của chủ đầu tư trong toàn bộ đời sống kinh tế dự án  - Quy định về khoản phạt, dự thảo Thông tư đã bổ sung như sau: Sau khi kết thúc năm tài chính, Bên bán và Bên mua thực hiện đối chiếu, tiền điện thanh toán của năm. Trường hợp nhà máy không đáp ứng yêu cầu về công suất khả dụng cam kết, Bên bán sẽ phải hoàn trả cho Bên mua khoản tiền được xác định bằng khoản chênh lệch giữa điện năng ngừng hoạt động bắt buộc tương đương cộng với điện năng ngừng máy bảo dưỡng tương đương cộng với điện năng ngừng hoạt động theo kết hoạch tương đương và điện năng cho phép (công suất khả dụng của năm hợp đồng nhân với số giờ sửa chữa cho phép trong năm) nhân với công suất khả dụng và hệ số bồi thường do hai bên thỏa thuận. |
| 12 | Điểm a khoản 4 Điều 3 | GIZ | Điểm a khoản 4 Điều 3 Dự thảo Thông tư quy định: “Giá công suất là khoản chi phí hợp lý, hợp lệ được phân bổ trong suốt vòng đời kinh tế của dự án, bảo đảm thu hồi chi phí đầu tư nhằm thực hiện cung cấp năng lượng để **cân bằng phụ tải cũng như cung cấp các chức năng khác để duy trì hệ thống điện quốc gia vận hành ổn định, tin cậy (nếu có)**; chi phí vận hành bảo dưỡng, có lợi nhuận hợp lý và được xây dựng theo phương pháp quy định tại Điều 4 Thông tư này;”. Như vậy, nhà máy TĐTN ngoài cung cấp năng lượng cho hệ thống điện quốc gia thì còn có thể có chức năng cung cấp dịch vụ phụ trợ cho hệ thống điện. Dự thảo Thông tư chưa quy định/hướng dẫn xác định giá điện trong trường hợp nhà máy TĐTN vừa cung cấp năng lượng cho hệ thống, vừa thực hiện cung cấp các dịch vụ phụ trợ hệ thống điện. | Giữ nguyên như Dự thảo Thông tư do Giá công suất đã bao gồm các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ, trong đó có cả chi phí đầu tư để thực hiện các chức năng khác như dịch vụ phụ trợ (nếu có) |
| 13 | Khoản 2 Điều 4 | GIZ | Khoản 2 Điều 4 Dự thảo Thông tư, trong công thức tính toán giá điện năng có sử dụng tỷ lệ tổn thất máy biến áp **tăng áp** của nhà máy. Trong khi thực tế, nhà máy thủy điện tích năng có hoạt động mua điện từ hệ thống điện quốc gia để phục vụ hoạt động bơm nước từ hồ chứa dưới lên hồ chứa trên (sử dụng máy biến áp hạ áp). Vì vậy, cần cân nhắc khi sử dụng thuật ngữ phù hợp với thực tế mua/bán điện của nhà máy.  Thành phần Pmua được xác định căn cứ *“Đơn giá bán lẻ điện giờ thấp điểm áp dụng cho các ngành sản xuất theo quy định (đồng/kWh)”*, trong khi tại điểm b khoản 1 Điều 9 Dự thảo Thông tư quy định *“Đơn giá bán lẻ điện bình quân gia quyền tháng t tương ứng với thời điểm mua điện từ lưới để bơm nước theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia (đồng/kWh).”* Vì vậy, cần xem xét để thống nhất các quy định nêu trên. | Tiếp thu và hiệu chỉnh như sau:  Điều 4, nôi dung quy định để so khung  Đơn giá bán lẻ điện giờ thấp điểm áp dụng cho các ngành sản xuất quy định tại Quyết định Giá bán lẻ điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành (đồng/kWh)  Điều 9, liên quan đến nội dung thanh toán  Đơn giá mua điện bình quân (theo bán lẻ điện cho các ngành sản xuất quy định tại Quyết định Giá bán điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành) trong các giờ bơm nước theo yêu cầu trong tháng t năm j theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia (đồng/kWh) |
| 14 | khoản 2, Điều 4 | Genco 3 | Theo khoản 2, Điều 4 Dự thảo 02 của Thông tư, ***Hiệu suất chu trình bơm – phát (µ)*** *do bên bán điện và bên mua điện thỏa thuận không thấp hơn thiết kế cơ sở/thiết kế kỹ thuật tương ứng với tổng mức đầu tư sử dụng để tính toán giá điện hoặc thông số của nhà chế tạo thiết bị*. Trên thực tế, Hiệu suất chu trình bơm – phát bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố kỹ thuật và vận hành. Do NMTĐ tích năng là loại hình nhà máy mới trên hệ thống, nhằm để các Chủ đầu tư nhà máy TĐTN có cơ sở xác định và đàm phán với Bên mua điện, EVN*GENCO3* kính kiến nghị có hướng dẫn cụ thể về cách xác định Hiệu suất chu trình – bơm phát của nhà máy TĐTN. | Nội dung quy định tại khoản 2 Điều 4 của Dự thảo Thông tư về hiệu suất chu trình bơm – phát (µ) được giữ nguyên như trong dự thảo. Hiện nay, trên hệ thống điện quốc gia chưa có nhà máy TĐTN nào đi vào vận hành thương mại, do đó chưa có cơ sở dữ liệu thực tế để Bộ Công Thương ban hành hướng dẫn chi tiết phương pháp xác định hiệu suất chu trình bơm – phát. Trước mắt, hiệu suất chu trình bơm – phát sẽ được các bên thỏa thuận trên cơ sở thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật được phê duyệt hoặc thông số của nhà chế tạo thiết bị. Cách tiếp cận này cũng phù hợp với thông lệ quốc tế, khi các quốc gia khác thường áp dụng thông số thiết kế trong giai đoạn đầu và điều chỉnh sau khi có số liệu đo đạc thực tế trong quá trình vận hành. Khi có nhà máy TĐTN đầu tiên đi vào vận hành và dữ liệu thực tế được thu thập, cơ quan ban hành Thông tư này sẽ tổng kết, nghiên cứu và xem xét ban hành hướng dẫn chi tiết để bảo đảm áp dụng thống nhất, minh bạch và phù hợp với thực tế vận hành hệ thống điện quốc gia (nếu cần). |
| 15 | Khoản 2 Điều 5 | Công ty Mua bán điện | Khoản 2 Điều 5 quy định:  " (*e ) Lãi suất vay vốn và thời gian trả nợ vay trong thời gian vận hành: được xác định trên cơ sở hợp đồng vay vốn , các văn bản tài liệu giữa chủ đầu tư và các tổ chức tín dụng, ngân hành cho vay"*.  Đề nghị áp dụng như quy định tại Thông tư 12. | Tiếp thu và hiệu chỉnh lại dự thảo Thông tư. |
| 16 | Khoản 1 Điều 6 | Tổng công ty Điện lực miền Trung | Định nghĩa kscl : “**Tỷ lệ chi phí nhân công (%)** của nhà máy điện do bên bán điện và bên mua điện thỏa thuận và không vượt quá quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.”  *Đề nghị sửa như sau:*  Định nghĩa kscl : “**Tỷ lệ chi phí sửa chữa lớn và chi phí khác (%)** của nhà máy điện do bên bán điện và bên mua điện thỏa thuận và không vượt quá quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.” | Tiếp thu và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư |
| 17 | Khoản 1 Điều 9 | Công ty Mua bán điện | Khoản 1 Điều 9 quy định: "*(b) kHS : Hệ số điều chỉnh suy giảm hiệu suất năm j"*.  Đề nghị bỏ thông số này khỏi công thức tính Giá điện năng tháng t, năm j của nhà máy điện tại thời điểm thanh toán tại Điều 9, khoản 1, mục (b) của Thông tư này do nhà máy TĐTN sử dụng công nghệ cơ - thủy (mechanical -hydraulic technology), độ suy giảm hiệu suất theo thời gian không đáng kể. Ngoài ra, các nhà máy TĐTN truyền thống cũng không xét đến độ suy giảm hiệu suất trong quá trình tính toán giá dịch vụ phát điện. Do đó, EVNEPTC kiến nghị loại thông số “Tỷ lệ suy giảm hiệu suất” khỏi bộ thông số sử dụng để tính toán giá dịch vụ phát điện của nhà máy TĐTN. | Tiếp thu ý kiến và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư |
| 18 | Điểm b, Khoản 2, Điều 9 | Tổng công ty Điện lực miền Trung | b) Thành phần giá vận hành và bảo dưỡng theo chi phí nhân công tháng t, năm j được xác định như sau:  A math formula on a white background  AI-generated content may be incorrect.  Xem xét làm rõ, hướng dẫn cụ thể công thức tính toán này. | Công thức này đã và đang được thực hiện đối với các nhà máy điện theo quy định về phương pháp xác định giá phát điện từ nhiều năm vừa qua và hiện tại được quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCT. Vì vậy, công thức này đảm bảo để các bên thực hiện. |
| 19 |  | Bộ Tư pháp | Các quy định về nguyên tắc và phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện của nhà máy thủy điện tích năng (chương II) và phương pháp xác định giá hợp đồng mua bán điện theo từng năm của hợp đồng mua bán điện (chương III) là các vấn đề kinh tế, kỹ thuật; gồm các công thức tính toán, giải thích các chi phí... Do đó, đề nghị Bộ Công Thương phối hợp Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và các chuyên gia, người làm thực tiễn rà soát, chỉnh lý, làm rõ các công thức... để đảm bảo phù hợp với Luật Điện lực và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, hợp lý, khả thi, không để lạm dụng (nếu có)... | Tiếp thu. Dự thảo Thông tư đã được gửi lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, tổ chức tư vấn và các đơn vị liên quan. |
| 20 |  | Bộ Tư pháp | Về hiệu lực thi hành: đề nghị xác định cụ thể ngày có hiệu lực của Thông tư tại Điều 18 đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Tiếp thu ý kiến, sẽ hoàn thiện nội dung này ngay sau khi Bộ trưởng thông qua và ký ban hành dự thảo |
| 21 |  | Bộ Xây dựng | Bổ sung nội dung chính của Hợp đồng mua bán điện | Tiếp thu và hoàn thiện nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Luật Điện lực năm 2024 |
| 22 | Phụ lục 1 | Genco 3 | Theo quy định tại Phụ lục 1 của Dự thảo 02 về các thông số được sử dụng tính toán giá hợp đồng mua bán điện, trong đó **tỷ lệ chi phí vận hành và bảo dưỡng** (*bao gồm tỷ lệ chi phí sửa chữa lớn và chi phí khác và tỷ lệ chi phí nhân công*) của NMTĐ tích năng áp dụng chung cho tất cả các quy mô công suất. Vì vậy, EVN*GENCO3* kínhkiến nghị Bộ Công Thương/Cục Điện lực bổ sung thêm tỷ lệ chi phí vận hành và bảo dưỡng áp dụng cho nhà máy TĐTN có quy mô công suất nhỏ hơn 300 MW để phản ánh đúng đặc thù chi phí đối với dự án có quy mô nhỏ. | Tiếp thu và bổ sung tại Dự thảo Thông tư  Tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 768/QĐ-TTg, danh mục các TĐTN gồm: 04 dự án đã có trong Quy hoạch điện VIII (TĐTN Bác Ái, TĐTN Phước Hòa, TĐTN Đông Phù Yên và TĐTN Đơn Dương) và 18 dự án được bổ sung thêm tại Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.  Theo đó, giai đoạn 2025-2030 không có nhà máy thủy điện tích năng có quy mô công suất nhỏ hơn 300MW. |
| 23 | Phụ lục V, mục III, khoản 2 | Công ty Mua bán điện | Phụ lục V, mục III, khoản 2, đề nghị sửa đổi như sau:  *“Công suất khả dụng thực hiện của tổ máy i tại chu kì giao dịch thứ h trong tháng m được xác định bằng:*  *Công suất khả dụng công bố (hoặc công suất khả dụng công bố sửa đổi hợp lệ nếu có) nếu công suất bơm/phát thực tế bình quân của tổ máy i tại chu kì giao dịch thứ h lớn hơn hoặc bằng 95% công suất được huy động theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.*  *Công suất khả dụng công bố nhân với tỷ lệ giữa công suất bơm/phát thực tế và công suất khả dụng (bơm/phát) công bố (hoặc công suất khả dụng công bố sửa đổi hợp lệ nếu có) của tổ máy i tại chu kì giao dịch thứ h nếu công suất bơm/phát thực tế bình quân của tổ máy i nhỏ hơn 95% công suất được huy động theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.*  *Trường hợp tổ máy sửa chữa theo kế hoạch được NSMO duyệt, công suất khả dụng công bố trong giai đoạn đó được tính bằng công suất hợp đồng của tổ máy đó.”* | Tiếp thu và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư  Công suất khả dụng thực hiện của tổ máy i tại giờ thứ h trong tháng t được xác định bằng:  + Đối với tổ máy phát điện có công suất đặt dưới 100MW  Công suất khả dụng công bố (hoặc công suất khả dụng công bố sửa đổi hợp lệ nếu có) nếu công suất phát thực tế bình quân của tổ máy i tại giờ thứ h lớn hơn hoặc bằng 95% công suất được huy động thực tế theo yêu cầu của NSMO.  Công suất phát thực tế của tổ máy i tại giờ thứ h (hoặc công suất khả dụng công bố sửa đổi hợp lệ nếu có) nếu công suất phát thực tế bình quân của tổ máy i nhỏ hơn 95% công suất được huy động thực tế theo yêu cầu của NSMO.  + Đối với tổ máy phát điện có công suất đặt từ 100MW trở lên  Công suất khả dụng công bố (hoặc công suất khả dụng công bố sửa đổi hợp lệ nếu có) nếu công suất phát thực tế bình quân của tổ máy i tại giờ thứ h lớn hơn hoặc bằng 97% công suất được huy động thực tế theo yêu cầu của NSMO.  Công suất phát thực tế của tổ máy i tại giờ thứ h (hoặc công suất khả dụng công bố sửa đổi hợp lệ nếu có) nếu công suất phát thực tế bình quân của tổ máy i nhỏ hơn 97% công suất được huy động thực tế theo yêu cầu của NSMO.  Trường hợp tổ máy sửa chữa theo kế hoạch được NSMO duyệt, công suất khả dụng công bố trong giai đoạn đó được tính bằng công suất hợp đồng của tổ máy đó. |
| 24 | Đề nghị bổ sung phụ lục VII | Công ty Mua bán điện | Đề nghị bổ sung phụ lục VII – áp dụng đối với NMĐ đấu nối cấp 220kV trở lên như sau:  **”Phụ lục VII**  **THANH TOÁN TIỀN ĐIỆN BÊN BÁN NHẬN TỪ BÊN MUA**  *(Kèm theo Hợp đồng số ...ngày ... tháng ... năm...)*  1. Địa điểm sử dụng điện: Nhà máy ......  2. Mục đích sử dụng điện: Phục vụ thí nghiệm, hiệu chỉnh và tự dùng của Nhà máy điện. Bên bán cam kết không sử dụng vào mục đích vào mục đích bán điện cho bên thứ ba.  3. Thời gian bắt đầu cấp điện: Từ thời điểm đóng điện điểm đấu nối.  4. Thanh toán tiền điện cho Bên mua  Công thức tính tiền Bên bán thanh toán Bên mua trong tháng thanh toán như sau:  MN = AN x GN  Trong đó:  - MN: Tổng tiền Bên bán phải trả cho Bên mua trong tháng thanh toán, (chưa bao gồm thuế VAT, đồng);  - AN: Sản lượng điện Bên bán nhận từ Bên mua trong tháng thanh toán theo phương thức xác nhận điện năng giao nhận quy định tại khoản [.] Phụ lục [.] của Hợp đồng(kWh);  - GN: Đơn giá áp dụng theo giá bán điện cho mục đích sản xuất cấp điện áp [.], giá điện sẽ thay đổi theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, (đồng/kWh);  Trong quá trình sử dụng điện Bên bán có thay đổi mục đích sử dụng điện hoặc mức sử dụng điện cho từng mục đích làm thay đổi đơn giá, Bên bán phải thông báo cho Bên mua trước mười lăm (15) ngày làm việc để điều chỉnh đối tượng áp dụng giá điện.  Bên mua căn cứ Biên bản xác nhận chỉ số công tơ, sản lượng điện năng giao nhận và đơn giá quy định tại Mục này để tính tiền điện mà Bên bán phải trả cho Bên mua trong mỗi tháng thanh toán và gửi Thông báo thanh toán, Hóa đơn thanh toán cho Bên Bán. | Giữ nguyên như Dự thảo Thông tư. Việc quy định này thực hiện theo do hai bên thỏa thuận phù hợp với các quy định việc Bên bán điện nhận điện từ Bên mua.  Mặt khác, Bộ Công Thương quy định những nội dung chính của Hợp đồng phù hợp với quy định của Luật Điện lực, |
| 25 |  | Bộ Tài chính | - Tại mục nơi nhận: đề nghị điều chỉnh cụm từ “*Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp*” thành cụm từ “*Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp*”. | Tiếp thu và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư |
| 26 |  | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Điều chỉnh chi phí O&M trong trường hợp sản lượng thực phát năm khác nhiều so với sản lượng dự kiến. | Giữ nguyên như Dự thảo Thông tư do nhà máy điện luôn phải duy trì và tính đặc thù của nhà máy TĐTN được đầu tư xây dựng không phải vì mục đích phát điện như các nhà máy điện truyền thống. |
|  |  | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | Bổ sung quy định về thanh toán tiền điện do bên bán mua điện để chạy bơm, tự dùng tại hợp đồng. Trường hợp nhà máy TĐTN nhận điện từ lưới 220kV trở lên để chạy bơm, khi đó có việc mua điện từ EVN sau đó bán cho EVN và điện năng mua từ EVN sẽ có hai lần chịu hai lần thuế VAT, đề nghị xem xét. | Hợp đồng mua bán điện là thỏa thuận của hai bên. Tuy nhiên, Dự thảo nội dung chính của hợp đồng cũng đã được hướng dẫn việc thanh toán để hai bên tham khảo. Ngày 25/9/2025, đơn vị soạn thảo cũng đã tổ chức cuộc họp với đại diện EVN, Công ty mua bán điện cho rằng không ảnh hưởng. |
| 27 |  | Tổng công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 4 | Bổ sung vào Thông tư nội dung quy định về điểm bán điện (Tại thanh cái nhà máy hoặc điểm đấu nối…) | Nội dung đề nghị bổ sung quy định về điểm bán điện (tại thanh cái nhà máy hoặc điểm đấu nối) xin được giữ nguyên như Dự thảo Thông tư. Phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện quy định tại Dự thảo Thông tư đã tính toán đầy đủ để bảo đảm nhà đầu tư thu hồi chi phí đầu tư nhà máy điện, chi phí vận hành, bảo dưỡng cũng như chi phí biến đổi (chi phí bơm). Do đó, việc quy định thêm điểm bán điện là không cần thiết, tránh trùng lặp với các quy định hiện hành về đấu nối và đo đếm điện năng. |
| 28 |  | Tổng công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 1 | Trong giai đoạn sau này cần nghiên cứu thêm:  - Cơ chế cho thủy điện tích năng khi thủy điện tích năng nằm trong Cụm năng lượng sạch (bao gồm thủy điện tích năng, điện mặt trời và bess kết hợp…)  - Hành lang pháp lý và chính sách giá cho việc cung cấp điện năng bơm cho thủy điện tích năng từ các nguồn năng lượng tái tạo hệ thống điện. | Tiếp thu khi có đầy đủ cơ sở pháp lý để thực hiện. |